

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp

Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2026

Lĩnh vực: Địa chất và Khoáng sản, Khí tượng Thủy văn, Biển và Hải đảo

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 58/QĐ-BTNMT ngày 08 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp bộ thực hiện từ năm 2026 thuộc các lĩnh vực Địa chất và Khoáng sản, Khí tượng Thủy văn, Biển và Hải đảo theo Quyết định số 1888/QĐ-BNNMT ngày 04/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ bắt đầu thực hiện từ năm 2026 lĩnh vực: Địa chất và Khoáng sản, Khí tượng Thủy văn, Biển và Hải đảo. Danh mục nhiệm vụ tại các Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Vụ Khoa học và Công nghệ chủ trì hướng dẫn và tổ chức tuyển chọn, giao trực tiếp đơn vị chủ trì, cá nhân chủ nhiệm thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ tại Điều 1 Quyết định này, trình Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường xem xét phê duyệt theo các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng các Vụ: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đỗ Đức Duy (để báo cáo);
- Thứ trưởng Trần Quý Kiên;
- Thứ trưởng Lê Công Thành;
- Thứ trưởng Lê Minh Ngân;
- Lưu: VT, KHCN (NVH).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026
LĨNH VỰC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn đề xuất cơ chế quản lý đất đá thải mỏ tại một số mỏ khoáng sản theo mô hình kinh tế tuần hoàn nhằm tối ưu hóa giá trị tài nguyên và tăng thu ngân sách nhà nước	1. Đánh giá thực trạng phát sinh, thu gom, quản lý và xử lý đất đá thải mỏ tại một số mỏ khoáng sản điển hình do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường trước đây) cấp phép (các mỏ than, mỏ apatit, mỏ đá, mỏ kim loại...). 2. Xác định tiềm năng tái sử dụng đất đá thải mỏ cho các mục đích như: nguyên liệu xây dựng, san lấp, làm vật liệu nền đường, hoàn nguyên môi trường, sản xuất vật liệu tái chế... 3. Phân tích các rào cản, tồn tại về cơ chế, chính sách, kỹ thuật và kinh tế trong việc quản lý và sử dụng đất đá thải mỏ hiện nay. 4. Đề xuất cơ chế quản lý phù hợp nhằm thúc đẩy tái sử dụng đất đá	1. Bộ cơ sở dữ liệu về khối lượng, thành phần, đặc tính kỹ thuật của đất đá thải mỏ tại các khu vực nghiên cứu. 2. Báo cáo đánh giá tiềm năng tái sử dụng đất đá thải mỏ theo mô hình kinh tế tuần hoàn. 3. Báo cáo phân tích chính sách, pháp luật hiện hành liên quan đến quản lý đất đá thải mỏ; chỉ ra những bất cập, khoảng trống cần hoàn thiện. 4. Báo cáo đề xuất hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý, sử dụng đất đá thải mỏ theo định hướng kinh tế tuần hoàn, có luận cứ khoa học và thực tiễn. 5. Báo cáo đề xuất mô hình quản lý, tái sử dụng đất đá thải mỏ theo kinh tế tuần hoàn và kiến nghị hoàn thiện pháp luật, chính sách liên quan. 6. Đề cương dự án quản lý, sử dụng đất đá thải tại các mỏ khoáng sản do Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường trước đây) cấp phép.	01/2026 - 12/2027	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
		thải mỏ theo hướng kinh tế tuần hoàn, đảm bảo phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành như Luật Bảo vệ môi trường, Luật Địa chất và Khoáng sản, Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư... 5. Đề xuất mô hình kinh tế tuần hoàn áp dụng cho đất đá thải mỏ để nhân rộng, góp phần nâng cao hiệu quả khai thác khoáng sản, giảm thiểu tác động môi trường và tạo nguồn thu bổ sung cho ngân sách nhà nước.	7. Báo cáo thử nghiệm tại mỏ khai thác khoáng sản điển hình. 8. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt. 9. 01 bài báo khoa học được đăng hoặc chấp nhận đăng trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. 10. Hỗ trợ 01 NCS.		
2	Nghiên cứu cấu trúc không chế quặng hóa, xác định, dự báo khoáng sản đồng phân sâu khu vực Kon Long - Kon Nhân định hướng công tác đánh giá, thăm dò	1. Làm rõ cấu trúc không chế quặng hóa, hình thái, cấu trúc quặng và đặc tính biến đổi, xu hướng phát triển của các thông số quặng. 2. Xác định quặng đồng phân dưới sâu, dự báo triển vọng khoáng sản khu vực Kon Long - Kon Nhân. 3. Đề xuất hệ phương pháp và mạng lưới công trình tối ưu phục vụ đánh giá, thăm dò khoáng sản.	1. Báo cáo tổng quan về quặng hóa đồng trên thế giới và Việt Nam, các kiểu/mô hình thành tạo quặng; tổng quan hệ phương pháp dự báo khoáng sản đồng dưới sâu trên thế giới và Việt Nam. 2. Báo cáo đặc điểm quặng đồng phân nông, các yếu tố địa chất và mối quan hệ của chúng với quặng hóa đồng phân dưới sâu khu vực nghiên cứu. 3. Báo cáo đặc điểm biến đổi đá vây quanh quặng; đặc điểm địa hóa, thành phần khoáng vật, hóa học; đặc trưng tham số địa vật lý; nguồn gốc dung dịch tạo quặng, điều kiện nhiệt độ, áp suất thành tạo, thời gian tạo quặng.	01/2026-12/2027	Tuyển chọn

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
			4. Báo cáo xác định quặng đồng phần dưới sâu; dự báo triển vọng khoáng sản khu vực Kon Long - Kon Nhân. 5. Đề xuất đề cương đề án đánh giá hoặc thăm dò quặng đồng phần dưới sâu (nếu khu vực nghiên cứu có và có triển vọng khoáng sản) bao gồm tổ hợp phương pháp và mạng lưới công trình. 6. Báo cáo Xây dựng mô hình (mô hình nguồn gốc và mô hình 3D) khoáng sản đồng khu vực Kon Long - Kon Nhân. 7. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt. 8. 01 bài báo công bố trên tạp chí khoa học 01 bài trên tạp chí trong nước . 9. Hỗ trợ đào tạo đào tạo 01 NCS.		

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026
LĨNH VỰC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Tên đề xuất	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về quản lý, chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.	1. Xác định được cơ sở khoa học và thực tiễn cho việc tích hợp, đồng bộ, quản lý và chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn. 2. Đề xuất được hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tích hợp, đồng bộ, quản lý và chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn.	1. Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ cho việc tích hợp, đồng bộ, quản lý và chia sẻ thông tin, dữ liệu khí tượng thủy văn. 2. Bản dự thảo các Quy chuẩn kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu phục vụ tích hợp, khai thác dữ liệu đối với cơ sở dữ liệu khí tượng thủy văn quốc gia. 3. Bản dự thảo các Tiêu chuẩn kỹ thuật về cấu trúc dữ liệu đối với các trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng và đánh giá chất lượng dữ liệu quan trắc khí tượng thủy văn tự động. 4. Bộ hồ sơ của 01 TCVN và 01 QCVN để trình công bố, ban hành trong năm 2027. 5. 02 Bài báo trong nước đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm > 0,5 điểm của HDGSNN. 6. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt.	01/2026-12/2027	Tuyển chọn
2	Nghiên cứu nâng cao độ chính xác dự báo lũ đến các hồ chứa chính trên lưu vực	1. Xây dựng được hệ thống mô hình học máy kết hợp mô hình khí tượng thủy văn nhằm nâng cao	1. Hệ thống mô hình học máy kết hợp mô hình khí tượng thủy văn nhằm nâng cao được độ chính xác dự báo lũ đến các hồ chứa chính trên lưu vực sông Đà, sông Chảy và sông Gâm.	01/2026-12/2027	Tuyển chọn

TT	Tên đề xuất	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phương thức thực hiện
	sông Đà, sông Chảy và sông Gâm bằng công nghệ học máy kết hợp mô hình khí tượng thủy văn.	được độ chính xác dự báo lũ đến các hồ chứa chính trên lưu vực sông Đà, sông Chảy và sông Gâm; 2. Áp dụng thử nghiệm thành công dự báo lũ đến các hồ chứa chính trên lưu vực sông Đà, sông Chảy và sông Gâm trong mùa lũ 2027 với chất lượng cao hơn 5% công nghệ hiện tại.	2. Kết quả thử nghiệm dự báo lũ đến các hồ chứa chính trên lưu vực sông Đà, sông Chảy và sông Gâm trong mùa lũ 2027 với kết chất lượng cao hơn 5% công nghệ hiện tại. 3. Báo cáo phân tích, đánh giá dự báo lũ đến các hồ chứa chính trên lưu vực sông Đà, sông Chảy và sông Gâm trong mùa lũ 2027; 4. 01 bài báo quốc tế (Scopus); 01 Bài báo trong nước đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành được tính điểm > 0,5 điểm của HĐGSNN. 5. Hỗ trợ đào tạo Thạc sĩ hoặc Tiến sĩ. 6. Báo cáo tổng kết và báo cáo tóm tắt.		

DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2026
LĨNH VỰC BIỂN VÀ HẢI ĐẢO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu cơ sở khoa học xác định hình thức sử dụng khu vực biển, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao sử dụng khu vực biển.	1. Đánh giá được hiện trạng, các hình thức sử dụng khu vực biển, các quy định đối với các quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển; 2. Xác định cơ sở khoa học và thực tiễn, đề xuất được quy định về hình thức sử dụng khu vực biển, quy định về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển.	1. Báo cáo tổng hợp các cơ chế, chính sách, quy định pháp luật liên quan tới các hình thức sử dụng khu vực biển, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao sử dụng khu vực biển ở trong và ngoài nước. 2. Báo cáo đánh giá hiện trạng giao khu vực biển ở Việt Nam từ khi có Luật Tài nguyên, Môi trường biển và hải đảo đến nay và các quy định đối với các hình thức sử dụng khu vực biển, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển. 3. Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn để đề xuất các quy định về các hình thức sử dụng khu vực biển, quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân được giao khu vực biển. 4. Báo cáo đề xuất, kiến nghị về các nội dung cần sửa đổi, bổ sung tại các luật và văn bản dưới luật liên quan về các hình thức sử dụng khu vực biển, quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân được giao sử dụng khu vực biển. 5. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài. 6. 01 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	2026-2027	Tuyển chọn

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện	Phương thức tổ chức thực hiện
2	Nghiên cứu, đề xuất hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám sát và kiểm soát tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	1. Xác lập được các yêu cầu, nội dung và phương pháp thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài nguyên, môi trường biển, hải đảo. 2. Đề xuất Hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám sát và kiểm soát tài nguyên, môi trường biển và hải đảo.	1. Báo cáo đánh giá thực trạng công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo và hiện trạng quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật hiện có phục vụ các hoạt động trên. 2. Báo cáo cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng các yêu cầu, nội dung và phương pháp thực hiện kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài nguyên, môi trường biển, hải đảo. 3. Đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm cơ sở pháp lý cho hoạt động kiểm tra, giám sát, kiểm soát tài nguyên và bảo vệ môi trường biển, hải đảo. 4. Danh mục các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật phục vụ kiểm tra, giám sát và kiểm soát tài nguyên, môi trường biển và hải đảo. Dự thảo một số quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định kỹ thuật cấp thiết phục vụ hoạt động trên. 5. Báo cáo tổng hợp và báo cáo tóm tắt kết quả đề tài; 6. 02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành.	2026-2027	Tuyển chọn